| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 01-12-2025
V/v: ly hôn; tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Ngô Thị Luân;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Rung K'Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST– HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Quản Thị Hoài T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn A R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Quản Thị Hoài T trình bày thì:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ có quen biết và tìm hiểu nhau được khoảng ba tháng thi quyết định đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R cũ nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2020. Hôn nhân của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán truyền thống của dân tộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ chị T tại thôn A, xã R, huyện Đ (cũ). Tuy nhiên, cuộc sống hôn nhân của chị hạnh phúc được hai năm thì đến năm 2022 bắt dầu phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên nhậu

nhẹt, không lo làm ăn mà còn đe dọa và đánh đập chị, mặc dù bố mẹ chị cũng khuyên ngăn nhưng anh Đ không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút nghiêm trọng, đến mức không thể cứu vãn được. Từ đầu năm 2025 đến nay thì vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, cũng không liên lạc với nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày 14/12/2020, hiện nay cháu Â đang ở cùng với chị và được chị nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị T không trình bày gì thêm.

*Bị đơn anh Huỳnh Văn Đ trình bày tại bản tự khai thì:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2020, anh và chị Quản Thị Hoài T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là UBND xã T, tỉnh Lâm Đồng). Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống và làm việc tại thôn A, xã Đ (trước đây là xã R, huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên đến đầu năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn kinh tế, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, vợ chồng anh không thể hòa hợp được với nhau. Anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm với nhau được nữa. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Do đó, nay chị Quản Thị Hoài T đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng giải quyết ly hôn giữa anh và chị T thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày 14/12/2020. Hiện nay do con chung còn nhỏ nên khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị Quản Thị Hoài T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt một bên đương sự nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Quản Thị Hoài T, giải quyết cho chị Quản Thị Hoài T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ. Về con chung, đề nghị giao con chung là Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày 14/12/2020 cho chị Quản Thị Hoài T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Huỳnh Văn Đ là 3.000.000đ/tháng.

Về án phí: buộc chị Quản Thị Hoài T, anh Huỳnh Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

*[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Huỳnh Văn Đ cư trú tại: thôn L, xã T, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

*[3] Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quản Thị Hoài T và anh Huỳnh Văn Đ xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 03/6/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo kết quả xác minh thì quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ, chị T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đ tham gia phiên họp hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt, điều này chứng tỏ anh Đ không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Đồng thời, tại bản tự khai, anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

*[4] Về con chung:* Chị T và anh Đ xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày 14/12/2020. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong lời, anh Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành. Xét thấy, con chung sống cùng với chị T từ nhỏ nên để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý cho trẻ, cần giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày

14/12/2020 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên trong lời khai anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Đ là phù hợp.

*[5] Về tài sản chung:* Chị T, anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*[6] Về nợ chung:* Chị T, anh Đ xác định vợ chồng không có nợ chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*[7] Về án phí:* Buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Buộc anh Đ phải 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quản Thị Hoài T, xử cho chị Quản Thị Hoài T được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

2. Giao con chung tên là Huỳnh Ngọc Hoài Â, sinh ngày 14/12/2020 cho chị Quản Thị Hoài T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Huỳnh Văn Đ cho chị Quản Thị Hoài T là 3.000.000đ/tháng *(Ba triệu đồng/một tháng).*

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Quản Thị Hoài T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0004169 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Quản Thị Hoài T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**